

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Kiều Hương;

2/ Bà Đinh Thị Hạnh;

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 67/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2018, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 47/2018/QĐ-TĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoài N, sinh năm 1990. HKTT: Xóm A, thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ C, khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn; Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2018, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành

hòa giải được, các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Hoài N trình bày: Chị và Phạm Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài năm 2017. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh H ham mê cờ bạc, cá độ, không những anh không lo làm ăn để phụ giúp tiền bạc cho chị nuôi con mà còn gây ra nợ nần, nhiều lần chị phải bán tài sản trong gia đình để trả nợ cho anh. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H không thay đổi nên chị và anh H đã sống ly thân khoảng 4 tháng nay. Trong thời gian ly thân chị xác định chị và anh H không thể hàn gắn lại với nhau. Do đó, chị xác định mâu thuẫn vợ chồng chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Văn H. Trong thời gian ly thân anh H, chị đã về nhà mẹ đẻ tại huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận sinh sống, chị lại đang nuôi con nhỏ nên việc đi lại để tham gia tố tụng tại tòa án có nhiều khó khăn, do đó chị đã viết đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt chị. Về con chung, chị N trình bày: Chị và anh Phạm Văn H có 01 con chung là Phạm Anh K, sinh ngày 30/4/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Anh K mà không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Theo biên bản xác minh ngày 28/3/2018 đối với ông Phạm Văn Quý, là cha ruột của anh Phạm Văn H đã trình bày như sau: Các thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và thông báo kết quả phiên họp do tòa án giao, ông đã giao lại cho anh H. Hiện nay anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ 8, khu phố 8, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Anh H biết việc chị N khởi kiện ly hôn anh nhưng vì anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến tòa án, anh yêu cầu tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết yêu cầu ly hôn cho chị N. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N với anh H thì ông Quý cho rằng do anh H làm thợ xây nên thường tụ tập đánh bài, vì vậy đã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký và của các đương sự: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý hồ sơ đúng quy định, xác định đúng quan hệ pháp luật, thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật, HĐXX đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tòa án đã triệu tập họp lệ anh H 02 lần nhưng anh vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ, nên chấp nhận. Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp do cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không cần xem xét trong bản án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả công bố tóm tắt nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa và kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hoài N là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Hoài N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Phạm Văn H đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[4] Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hoài N và anh Phạm Văn H đã tự nguyện kết hôn, theo trích lục kết hôn số 15/TLKH-BS, ngày 20/02/2017 thì anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài vào ngày 20/02/2017, số đăng ký: 02. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh, chị chung sống không hạnh phúc, mà thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến ly thân gần nửa năm nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không tìm cách hàn gắn lại với nhau mà chị N đã khởi ly hôn anh H. Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến tòa, cho thấy anh H đã không còn quan tâm đến chị N nữa nên bỏ mặc chị N muốn làm gì thì làm. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị ly hôn anh H là phù hợp với pháp luật.

Về con chung: Con chung của anh, chị còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Do đó, giao cháu K cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng, nên không cần xem xét trong bản án này.

Về tài sản chung, nợ chung: Xét thấy các đương sự không tranh chấp nên không cần xem xét.

Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Do bị đơn Phạm Văn H không đến tòa án, nên không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung của vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hoài N:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Hoài N ly hôn anh Phạm Văn H.
- **Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Hoài N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Phạm Anh K, sinh ngày 30/4/2017

Anh Phạm Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2/ Về án phí DSST: Chị Nguyễn Hoài N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018257 ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị N đã nộp đủ án phí DSST.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn Nguyễn Hoài N và bị đơn Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày

tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- CC THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự
- UBND thị trấn Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ, bản án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà